TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2021/HSST**
Ngày: **19/3/2021**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Ngọc Chúc**

2. Ông **Ngô Rô Be**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang* tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/HSST-QĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Minh T (Tồ) - sinh ngày 22/5/1990

Nơi cư trú: ấp Kinh 2A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 8/12. Con ông Hoàng Văn Đ , sinh năm 1957 và bà Phạm Thị N , sinh năm 1959. Vợ: Phạm Thị Thanh H , sinh năm 1992. Con có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/9/2020 đến ngày 23/9/2020 được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Huỳnh Văn G - sinh năm 1985

Nơi cư trú: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 02/12. Con ông Huỳnh Văn T , sinh năm 1938 (chết) và bà Nguyễn Thị A , sinh năm 1939 (chết). Vợ: Nguyễn Thị L , sinh năm 1982. Con có 02 người (01 nam, 01 nữ) lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Hai bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Minh Tân:* Luật sư **Lê Quang Đãng** - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt)

** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hoàng Minh T* :

Ông **Hoàng Văn Đ** - sinh năm 1957 (có đơn xin vắng mặt)

Bà **Phạm Thị N** - sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 2A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang;

** Người bị hại:*

1. **Nguyễn Văn N** - sinh năm 1967 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 5B, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

2. **Đinh Hoàng T** - sinh năm 1998 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. **Lê Hà V** - sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 2B, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

4. **Phạm Công T** - sinh năm 1974 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 2A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. **Lý Quốc N** - sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Q , xã T , huyện V , thành phố Cần Thơ.

2. **Đinh Hoàng Anh Q** - sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. **Hà Thanh T** (Tâm) - sinh ngày 05/10/2002 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

** Người làm chứng:*

1. **Bùi Duy T** (Biệu) - sinh năm 1994 (vắng mặt)

2. **Trần Nguyễn Huy H** (Rùa) - sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt)

3. **Huỳnh Trịnh Hoàng S** (Quậy) - sinh năm 1994 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Kinh 2A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/9/2020, Hoàng Minh T một mình đi bộ ngang nhà bà Sơn (do Nguyễn Văn N thuê để làm nhà kho chứa dụng cụ làm nông nghiệp), T quan sát thấy trên ổ khóa được móc trước cửa nhà có một chùm chìa khóa có cả chìa khóa xe, sau đó T đi đến nhà Trần Thị N ngụ cùng ấp Kinh 2 A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, cặp bên nhà bà Sơn, thì phát hiện trước sân nhà có một xe môtô, nhãn hiệu Honda loại xe Wave RSX, màu xanh đen, biển kiểm soát 68F5-6319 của anh Nguyễn Văn N đang đậu không người trông coi, T biết đây là xe của Nguyễn Văn N , nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, T liền quay lại nhà kho của Nguyễn Văn N lấy ổ khóa và chùm chìa khóa rồi dùng chìa khóa xe khởi động xe chạy đến nhà Huỳnh Văn G để tìm nơi tiêu thụ tài sản. Tại đây T gặp Huỳnh Văn G và hỏi G có mua xe không, nếu mua T bán cho G với giá 2.000.000 đồng, G hỏi T xe có giấy tờ không, T trả lời xe này T lấy của chú ở

Kinh 5 nên không có giấy tờ, nếu mua thì tháo biển số ra chạy đừng để bị phát hiện là được, nghe nói vậy G biết đây là xe do T trộm cắp mà có, nhưng do không có phương tiện đi lại và thấy T bán rẻ nên G đồng ý mua và trả đủ cho T 2.000.000đồng, sau đó G dẫn xe ra sau nhà dùng chìa khóa có sẵn trong cốp xe tự tay tháo biển số xe ra để thay đổi nhân dạng, sau đó T bị Cơ quan điều tra Công an huyện T mời về làm việc và T đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản và chỉ nơi tiêu thụ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành thu hồi 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu xanh-đen, số khung 12388Y448922, số máy C12E-2199327, Một biển số xe mang 68F5-6319; Một ổ khóa màu đen; Một chìa khóa có kí hiệu MS0018ĐĐ; Một cây chìa khóa bằng sắt, loại chìa khóa miệng, chiều dài 12cm, ngang 1,5cm, 01 đầu số 10 và 01 đầu số 12 tại nhà của Huỳnh Văn G và tạm giữ tiền Việt Nam là 1.450.000đ trên người của Hoàng Minh Tân.

* Qua điều tra, Hoàng Minh T còn khai nhận, trước đó đã thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T , tỉnh Kiên Giang cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất, vào đầu năm 2020, khoảng 21 giờ không xác định được ngày tháng cụ thể, trong lúc đi xiệc cá, Hoàng Minh T phát hiện trước nhà anh Nguyễn Hữu T , ngụ ấp Kinh 2A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang có một chiếc xe mô tô loại Subes, màu đỏ được lắp máy Dream không người trông coi nên lén lút trộm cắp đem về sử dụng được khoảng 02 tháng thì bị Cảnh sát giao thông huyện T thu giữ. Qua tiến hành thẩm tra xác minh tìm người bị hại Cơ quan điều tra đã kết hợp Đội Cảnh sát giao thông và chính quyền địa phương cho thấy trong năm 2020, Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T không thu giữ phương tiện xe mô tô nào loại Subes màu đỏ được lắp máy Dream, ngoài ra chính quyền địa phương xác nhận trên địa bàn xã T , huyện T không có ai bị mất trộm tài sản là xe mô tô như T đã khai nhận.

- Lần thứ hai, vào khoảng 11 giờ, ngày 05/7/2020, Hoàng Minh T một mình đi đến bờ ruộng sau nhà bà Hoàng Thị T , ngụ ấp Tân Hà A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, thì phát hiện một xe môtô hiệu Honda, loại Dream, màu nâu của anh Đinh Hoàng T , để cặp bụi chuối, trên xe có sẵn chìa khóa và không người trông coi nên T trộm cắp xe rồi chạy đến nhà mà Hà Thanh T cùng Trần Văn D và người tên Âu (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ), ngụ khu phố Đ , thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang thuê để ở. Tại đây, T cầm xe trộm cắp được cho Hà Thanh T với giá 700.000đ, khi cầm Hà Thanh T có hỏi T xe của ai, có giấy tờ gì không, T trả lời xe mượn của cháu T và giấy tờ xe cháu đang giữ, do có mối quan hệ quen biết nên Hà Thanh T đồng ý (Trần Văn D là người đưa tiền cho T, vì Trần Văn D , Hà Thanh T và Âu cùng thuê nhà ở chung và xài tiền chung). Khi cầm xe và lấy tiền xong, T điện thoại cho Lại Hiệp H đến để rước T về nhà, tại đây Lại Hiệp H phát hiện xe của Đinh Hoàng T nên yêu cầu T mang xe về trả lại cho Đinh Hoàng T , T không đồng ý, sau đó Lại Hiệp H chở T về nhà và đồng thời cho Đinh Hoàng T hay việc T lấy xe của Đinh Hoàng T đi cầm. Do không thấy T

đến chuộc lại xe đã cầm nên Hà Thanh T và Âu đã tháo một số phụ tùng trên xe ra, Trần Văn D đưa phuộc và bánh xe cho Lê Văn L lắp vào xe của Lê Văn L để sử dụng, một thời gian sau T đến chuộc lại xe và thấy xe bị tháo một số phụ tùng trên xe nên T yêu cầu Hà Thanh T ráp trả lại, đồng thời T mang xe đến nhà của Nguyễn Văn T (Dế), ngụ ấp Đ , xã T , huyện T để gởi, 02 ngày sau thì T mang xe trả xe lại cho Đinh Hoàng T . Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành tạm giữ: một (01) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Dream, màu nâu, biển số 68T1-192.27; Một ốp thân xe bằng nhựa, hiệu Dream, chiều dài 17x33cm; Một cản xe sau bằng kim loại, chiều dài 28x52cm; Một cái bình ắc quy, màu đen, hiệu Dura môtô; Một cây chống chân xe bằng kim loại chiều dài 57cm; Một cái bửng xe sau bằng nhựa, có đầu đèn sau chiều dài 38cm; Hai cái phuộc xe màu đỏ, bằng kim loại, mỗi cái có chiều dài 35cm và một cái bánh xe (loại bánh căm) có đường kính 53cm.

- Lần thứ ba, vào khoảng 09 giờ, ngày 03/8/2020, Hoàng Minh T một mình chạy xe đạp của T đến nhà anh Nguyễn Ánh S , ngụ ấp Kinh 2A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, thì phát hiện một xe mô tô hiệu Suzuki, loại xe Viva, màu đỏ của anh Lê Hà V , để phía sau nhà anh S , trên xe có gắn sẵn chìa khóa và không người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, T để chiếc xe đạp lại tại khu đất trống rồi vào lấy trộm xe chạy về nhà để sử dụng, 02 ngày sau Bùi Duy T (Biệu) đến gặp T hỏi có lấy trộm xe Viva của bạn Bùi Duy T không, T nói có và giao xe lại cho Bùi Duy T mang về trả lại cho anh V . Cơ quan điều tra tiến hành tạm giữ một xe mô tô, nhãn hiệu Suzuki màu đỏ, số máy, số khung 11595 (không có biển số), Riêng chiếc xe đạp T đã làm mất nên không thu giữ được.

- Lần thứ tư, vào khoảng 10 giờ, ngày 10/8/2020, Hoàng Minh T một mình điều khiển xe môtô mượn của Lại Hiệp H (do T làm thuê cho H nên mượn xe làm phương tiện đi lại) chạy đến nhà anh Phạm Công T , ngụ ấp Kinh 2A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, thì phát hiện phía sau nhà anh Phạm Công T có một cái máy xăng hiệu Honda 5.5HP, màu trắng - đỏ và một cái đầu bơm nén nước, có số hiệu FA39A, được lắp chung vào khung sắt làm dàn xịt thuốc, không người trông coi nên T lén lút lấy trộm, rồi điều khiển xe đến tiệm bán bình xịt của anh Lý Quốc N bán với giá 800.000 đồng (khi bán T có nói máy xịt thuốc là của gia đình không còn sử dụng). Đến ngày 12/8/2020, Bùi Duy T đến gặp T và hỏi có lấy bình xịt thuốc của chú Phạm Công T không, nếu có thì cho chú Phạm Công T chuộc lại, T thừa nhận và đồng ý dẫn Bùi Duy T đi chuộc lại bình xịt thuốc đã trộm cắp, sau đó anh Phạm Công T đưa 2.200.000đ cho Trần Nguyễn Huy H (Rùa) cùng Huỳnh Trịnh Hoàng S (Quậy), Bùi Duy T (Biệu) đi cùng T đến tiệm của anh Lý Quốc N để chuộc lại bình xịt thuốc với tổng số tiền là 1.800.000 đồng, trong đó: tiền chuộc bình xịt thuốc là 1.400.000 đồng, tiền thuê xe chở về là 200.000đ và T lấy thêm 200.000đ chi xài cá nhân, còn lại 400.000đ, Trần Nguyễn Huy H (Rùa) trả lại cho anh Phạm Công T . Cơ quan điều tra tiến hành tạm giữ của anh Phạm Công T : 01 (một) cái máy xăng hiệu Honda 5.5HP, màu trắng-đỏ và một cái đầu bơm nén nước có số hiệu FA39A.

** Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành yêu cầu định giá tài sản mà bị cáo đã thực hiện trộm cắp.*

- Tại kết luận định giá tài sản số: 24/KL- HĐĐGTS ngày 22/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận:

Một chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu xanh - đen, số khung 12388Y448992, số máy C12E-2199327, biển số 68F5-6319, có giá trị là 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)*.

- Tại kết luận định giá tài sản số: 29/KL- HĐĐGTS ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận:

Một chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda, màu nâu, số máy C100ME0272487, số khung C100M0272487, biển số 68T1-192.27, có giá trị là 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)*.

- Tại kết luận định giá tài sản số: 30/KL- HĐĐGTS ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận:

Một chiếc xe môtô nhãn hiệu Suzuki, màu đỏ, số máy, số khung 11595, biển số 68X-4332 có giá trị là 600.000 đồng *(Sáu trăm nghìn đồng)*.

- Tại kết luận định giá tài sản số: 31/KL- HĐĐGTS ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận:

+ Một máy xăng hiệu Honda 5.5HP, màu trắng - đỏ, có giá trên thị trường là 2.500.000 đồng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)*.

+ Một cái đầu bơm nén nước có số hiệu FA39A, mua mới, đưa vào sử dụng năm 2010, có giá trên thị trường là 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)*.

Tổng giá trị tài sản là 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*

** Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T nhận thấy Hoàng Minh T có biển hiện bệnh tâm thần nên quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Hoàng Minh Tân.*

Tại Kết luận số 259/2020/KLGĐ ngày 20/10/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận tình trạng tâm thần của Hoàng Minh T như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng chất gây ảo giác (F16.71-ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện tại đương sự không thuộc trường hợp áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Văn bản số 259.0/PYTT ngày 20/10/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ nêu:

- Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội: Đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

Cáo trạng số 03/CT-VKSTH ngày 05/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Hoàng Minh T về tội "Trộm cắp tài sản"

theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Huỳnh Văn G về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hoàng Minh T và bị cáo Huỳnh Văn Giang. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của hai bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Hoàng Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Tuyên xử bị cáo Huỳnh Văn G phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm q, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Minh T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù

- Áp dụng: khoản 1 Điều 323; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn G hình phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

*** Về trách nhiệm dân sự**: Các bị hại Nguyễn Văn N , Đinh Hoàng T , Phạm Công T , Lê Hà V đã nhận lại đủ tài sản mà bị cáo Hoàng Minh T lấy trộm nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm. Anh Phạm Công T đưa số tiền 1.800.000 đồng để chuộc lại máy xịt thuốc và không yêu cầu Hoàng Minh T trả lại.

Số tiền mà bị cáo Hoàng Minh T cùng với bị cáo Huỳnh Văn G dùng vào việc phạm tội là 2.000.000 đồng (số tiền này Hoàng Minh T đã nhận). Tổng số tiền Hoàng Minh T thu lợi bất chính từ việc trộm cắp tài sản mà có là 2.800.000 đồng. Trong đó: tiền bán máy xịt thuốc 800.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Hoàng Minh T số tiền còn lại trong việc bán xe cho Huỳnh Văn G 1.450.000 đồng, số tiền trên hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T tại Kho bạc nhà nước huyện T .

* Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại các tài sản cho các bị hại sau khi bị tạm giữ để trưng cầu định giá tài sản.

* Luật sư Lê Quang Đãng phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Hoàng Minh T : Thống nhất với cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, và thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, rối loạn nhân cách hành vi do sử dụng chất gây ảo giác, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo dưới mức án của Viện kiểm sát từ 06 tháng đến 09 tháng tù cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

Tại phần nói lời sau cùng, hai bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình nhưng đều không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Hoàng Minh T là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, từ ngày 05/7/2020 đến ngày 14/9/2020, Hoàng Minh T đã thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản, gồm: 01 xe mô tô của anh Nguyễn Văn N trị giá 5.000.000đ; 01 xe mô tô của anh Đinh Hoàng T trị giá trị 5.000.000 đồng; 01 xe mô tô của anh Lê Vũ H trị giá 600.000 đồng; 01 cái máy xăng, 01 cái đầu bơm nén nước của anh Phạm Công T trị giá là 3.000.000 đồng. Tổng số tài sản Hoàng Minh T trộm cắp trị giá là **13.600.000 đồng** *(Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng)*.

Bị cáo Huỳnh Văn G biết xe môtô Wave RSX mang biển số 68F5-6319 do bị cáo Hoàng Minh T trộm cắp mà có nhưng vì hám lợi nên đã đồng ý mua để sử dụng, giá trị tài sản bị cáo Huỳnh Văn G thực hiện hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng).*

Hành vi của bị cáo Hoàng Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Huỳnh Văn G đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo hai bị cáo Hoàng Minh T và Huỳnh Văn G về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Minh T thừa nhận có thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản như trên, nhưng bị cáo chỉ thừa nhận việc trộm chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Văn N là hành vi phạm tội; còn việc lấy 01 xe mô tô của anh Đinh Hoàng T ; lấy 01 xe mô tô của anh Lê Vũ H ; lấy 01 cái máy xăng, 01 cái đầu bơm nén

nước của anh Phạm Công T thì không phải hành vi phạm tội vì bị cáo cho rằng tài sản đó sau khi lấy đã trả lại rồi thì không phải là hành vi phạm tội chỉ là mượn, tại phiên tòa Hội đồng xét xử, đại diện Viện kiểm sát cùng Luật sư bào chữa cho bị cáo đã giải thích quy định pháp luật cho bị cáo, tuy nhiên do bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế nên bị cáo không nhận thức được đó là hành vi phạm tội, bên cạnh đó theo kết luận giám định pháp y tâm thần thì bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, rối loạn nhân cách hành vi do sử dụng chất gây ảo giác; vì vậy hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm và vụ án không thuộc trường hợp được khởi tố theo yêu cầu của bị hại, nên việc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa xét xử là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo T ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, mục đích sử dụng cho nhu cầu cá nhân, bị cáo lén lút trộm cắp tài sản của các bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại và làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Đối với hành vi của bị cáo G là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, xem thường pháp luật, gây mất trật tự trị an, bị cáo nhận thức được việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội là vi phạm pháp luật, bị cáo biết nguồn gốc chiếc xe do trộm cắp mà có nhưng vì hám lợi nên đã đồng ý mua để sử dụng. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm có tác dụng răn đe và đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Theo kết luận giám định pháp y tâm thần thì bị cáo T bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, rối loạn nhân cách hành vi do sử dụng chất gây ảo giác, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khai nhận những lần phạm tội trước đó, bị cáo không có tiền án tiền sự, tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì ngày 15/9/2020 bị cáo bị Công an xã T ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng), nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo G thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự áp dụng mức hình phạt dưới mức

thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo cũng đủ sức răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nguyễn Văn N , Đinh Hoàng T , Phạm Công T , Lê Hà V đã nhận lại đủ tài sản mà bị cáo Hoàng Minh T lấy trộm nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm. Bị hại Phạm Công T đã đưa số tiền 1.800.000 đồng để chuộc lại máy xịt thuốc và không yêu cầu bị cáo Hoàng Minh T trả lại, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Trong quá trình điều tra, đối với các tài sản bị tạm giữ sau khi yêu cầu định giá xong Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại Phạm Công T 01 cái máy xăng hiệu Honda 5.5HP, màu trắng - đỏ và một cái đầu bơm nén nước có số hiệu FA39A đã qua sử dụng; trả lại cho bị hại Lê Hà V 01 xe mô tô, nhãn hiệu Suzuki, màu đỏ, số máy, số khung 11595 (không có biển kiểm soát) xe đã qua sử dụng; trả lại cho bị hại Đinh Hoàng T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu nâu, biển kiểm soát 68T1-192.27, 01 ốp thân xe bằng nhựa, hiệu Dream, chiều dài 17x33cm, 01 cản xe sau bằng kim loại, chiều dài 28x52cm, 01 cái bình ắc quy, màu đen, hiệu Dura môtô, 01 cây chống chân xe bằng kim loại chiều dài 57cm, 01 cái bửng xe sau bằng nhựa, có đầu đèn sau chiều dài 38cm, hai cái phuộc xe màu đỏ, bằng kim loại, mỗi cái có chiều dài 35cm và 01 cái bánh xe (loại bánh căm) có đường kính 53cm đã qua sử dụng; trả lại cho bị hại Nguyễn Văn N 01 xe môtô, nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu xanh-đen, số khung 12388Y448922, số máy C12E-2199327, 01 biển số xe mang 68F5-6319, 01 ổ khóa màu đen, một chìa khóa có kí hiệu MS0018ĐĐ và 01 cây chìa khóa bằng sắt (loại chìa khóa miệng) chiều dài 12cm, ngang 1,5cm, 01 đầu số 10 và 01 đầu số 12 đã qua sử dụng, là phù hợp.

[8] Trong quá trình điều tra bị cáo Hoàng Minh T khai nhận vào đầu năm 2020 có thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là một xe môtô hiệu Subes màu đỏ được lắp máy Dream, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh để xác định bị hại và thu hồi vật chứng nhưng không truy tìm được bị hại và không thu hồi được vật chứng nên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T không có căn cứ để định giá, xác định giá trị tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét, khi nào tìm được bị hại sẽ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định, làm việc được với Trần Văn D , Nguyễn Thành T , Lại Hiệp H và Âu tại thứ 7, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, do không có ở địa phương và chưa xác định được nơi cư trú, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, xác định có đủ căn cứ liên quan đến vụ án sẽ xử lý sau.

Đối với Lý Quốc N , có mua một cái máy xăng hiệu Honda 5.5HP, màu trắng-đỏ và một cái đầu bơm nén nước có số hiệu FA39A; Hà Thanh T (Tâm), có cầm xe mô tô biển số 68T1- 192.27 từ bị cáo Hoàng Minh T , không hay biết tài sản trên do bị cáo Hoàng Minh T trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý; là phù hợp.

Đối với anh Lại Hiệp H , có cho Hoàng Minh T mượn xe mô tô làm phương tiện đi lại, không hay biết hoặc liên quan đến việc bị cáo T dùng phương tiện trên để đi thực hành vi trộm cắp nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý.

[9] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Hoàng Minh T thu lợi bất chính từ việc trộm cắp tài sản mà có là 2.800.000 đồng. Trong đó: tiền bán máy xịt thuốc là 800.000 đồng, tiền bị cáo T bán chiếc xe biển kiểm soát 68F5-6319 của bị hại N cho bị cáo G được 2.000.000đ. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo Hoàng Minh T số tiền còn lại từ việc bán xe cho bị cáo Huỳnh Văn G là 1.450.000 đồng, số tiền trên hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T tại Kho bạc nhà nước huyện T , bị cáo Tân còn phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc trộm cắp tài sản mà có là 1.350.000đ.

[10] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định pháp luật, tuy nhiên xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát cho bị cáo G áp dụng mức hình phạt tiền là chưa đủ nghiêm khắc, không đủ sức răn đe đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, giúp bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo T là phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Bị cáo Huỳnh Văn G phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Minh T 09 (chín) tháng** tù, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/9/2020 đến ngày 23/9/2020 là 09 (chín) ngày. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án

- Áp dụng: khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Văn G 03 (ba) tháng** tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Hoàng Minh T phải nộp lại số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính từ việc trộm cắp tài sản mà có; Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo Hoàng Minh T số tiền còn lại từ việc bán xe cho bị

cáo Huỳnh Văn G là 1.450.000 đồng, số tiền trên hiện đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T tại Kho bạc nhà nước huyện T , bị cáo Hoàng Minh T còn phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc trộm cắp tài sản mà có là 1.350.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), để sung vào công quỹ Nhà nước.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Minh T và Huỳnh Văn G mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với các bị hại, và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện T ;*
- *Chi cục THADS huyện T ;*
- *Công an huyện T ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến